



## Bài: ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

### 1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

#### 1.1. ĐỒI NÚI CHIẾM PHẦN LỚN DIỆN TÍCH, NHƯNG CHỦ YẾU LÀ ĐỒI NÚI THẤP

- Đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích lãnh thổ, đồng bằng chỉ chiếm  $\frac{1}{4}$ .
- ĐH đồng bằng và đồi núi có độ cao  $< 1000\text{m}$  chiếm 85% diện tích, núi cao  $> 2000\text{m}$  chỉ chiếm 1%.

#### 1.2. CẤU TRÚC ĐỊA HÌNH KHÁ ĐA DẠNG

- Địa hình nước ta được Tân kiến tạo làm trẻ và có tính phân bậc rõ rệt.
- Địa hình thấp dần từ TB xuống ĐN.
- Đồi núi chạy theo 2 hướng chính:
  - Hướng TB - ĐN: vùng Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
  - Hướng vòng cung: vùng Đông Bắc và Nam Trường Sơn.

#### 1.3. ĐỊA HÌNH MANG TÍNH CHẤT NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

- Xâm thực mạnh ở vùng đồi núi.
- Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông.

#### 1.4. ĐỊA HÌNH VN CHỊU TÁC ĐỘNG MẠNH MẼ CỦA CON NGƯỜI.



## 2. II. KHU VỰC ĐỊA HÌNH:

### 2.1. KHU VỰC MIỀN NÚI

Các KV núi	Đông Bắc	Tây Bắc	Trường Sơn Bắc	Trường Sơn Nam
<b>Phạm vi</b>	- Nằm ở tả ngạn sông Hồng	- Nằm giữa Sông Hồng và Sông Cả.	- Kéo dài từ nam sông Cả đến dãy Bạch Mã (16 <sup>0</sup> )	- Kéo dài từ nơi tiếp giáp dãy Bạch Mã tới bán bình nguyên Đông Nam Bộ
<b>Đặc điểm</b>	- Địa hình núi thấp chiếm phần lớn DT - Hướng núi: vòng cung.	- Có địa hình cao nhất nước ta. - Hướng núi: TB - ĐN với 3 dải địa hình rõ rệt.	- TSB thấp, chỉ nâng cao ở hai đầu, ở giữa thấp trũng. - Hướng núi: TB - ĐN với các dãy núi chạy song song và so le nhau	- Chủ yếu là núi trung bình và cao nguyên. - Hướng núi: vòng cung - Đặc điểm nổi bật: có sự bất đối xứng giữa hai sườn Đông, Tây.

#### ❖ Địa hình bán bình nguyên và đồi trung du:

- Vị trí: Nằm ở nơi chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.



## 2.2. KHU VỰC ĐỒNG BẰNG

### 2.2.1. Đồng bằng châu thổ

Các ĐB	Đồng bằng sông Hồng	Đồng bằng sông Cửu Long
<b>Nguồn gốc hình thành</b>	- Do phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình bồi tụ.	- Do phù sa của Sông Tiền, sông Hậu bồi tụ.
<b>Đặc điểm địa hình</b>	- Về độ cao: cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển (ĐB còn nhiều đồi núi sót) - Bề mặt ĐBSH bị chia cắt thành nhiều ô do có hệ thống đê ven sông ngăn lũ nên vùng trong đê không được bồi tụ phù sa, vùng ngoài đê được bồi tụ phù sa hàng năm.	- ĐBSCL thấp và bằng phẳng hơn. - Bề mặt ĐBSCL không có đê nhưng có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, ĐH lại thấp nên dễ bị ngập nước vào mùa mưa và ảnh hưởng mạnh của thủy triều vào mùa cạn.
<b>Đặc điểm đất đai</b>	- Chủ yếu là đất phù sa, được chia làm 2 loại: Đất phù sa ở trong đê( hàng năm ko được bồi tụ phù sa), đất phù sa ở ngoài đê( hàng năm được bồi tụ phù sa).	- Chủ yếu là đất phù sa, được chia làm 3 nhóm chính: Đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn.
<b>Diện tích</b>	- 15 000km <sup>2</sup>	- 40 000 km <sup>2</sup>
<b>Lịch sử KT lãnh thổ</b>	- Được khai phá sớm hơn nên đã bị biến đổi mạnh mẽ.	- Được khai phá muộn hơn nên tiềm năng còn rất lớn.

### 2.2.2. Đồng bằng ven biển:

- DT: 15 000 Km<sup>2</sup>.
- ĐK hình thành: Biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải ĐB này nên đất thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.
- Hình dạng: hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều ĐB nhỏ....
- Thường được chia làm 3 dải:
  - Giáp biển là cồn cát, đầm phá.
  - Giữa là vùng trũng.
  - Dải trong cùng đã được bồi tụ thành ĐB.